TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A;

Địa chỉ trụ sở: Số 26 - phường A, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một thành viên A; địa chỉ: Số 74 Lý Thường Kiệt, khu phố A, phường B, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Hoàng N và bà Phan Thị H;

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường A, thành phố B, tỉnh C *(Nay là: Khu phố 6, phường A, tỉnh C).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng N và bà Phan Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Công ty A số tiền: 264.860.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) trong đó: Tiền gốc: 258.360.000 đồng; tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ: 6.500.000 đồng theo *"Biên bản đối chiếu công nợ"* ngày 20/12/2024.

Công ty A không yêu cầu ông Hoàng N và bà Phan Thị H trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 264.860.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng)* kể từ ngày 13/8/2025.

2.2 Về án phí:

- Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.621.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng*).

Ông Hoàng N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH. Bà Phan Thị H phải chịu 3.311.000 đồng *(Ba triệu ba trăm mười một ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 6.621.000 đồng *(Sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000759 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân